TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST
Ngày: 19 - 01 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Trường An
Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 379/2021/TLST- DS ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thuý O**– sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh C ..

- *Bị đơn*: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thuý O trình bày:

Vào ngày 26/02/2020 dương lịch, bà H có vay của bà 15.000.000 đồng, tiền góp mỗi ngày 375.000 đồng. Ngày 30/02/2020 dương lịch, bà H tiếp tục vay thêm 15.000.000 đồng, tiền góp mỗi ngày cũng 375.000 đồng. Tổng số tiền 02 lần vay là 30.000.000 đồng, số tiền góp mỗi ngày 750.000 đồng (góp trong vòng 48 ngày). Bà H có góp đến ngày 09/3/2020 được 7.000.000 đồng thì không góp nữa, tiền vốn còn lại 23.000.000 đồng, thì bà H kêu bà để qua tiền tháng, đóng lãi hàng tháng.

Đến tháng 05/2020 bà H không đóng lãi mà thoả thuận trả cho bà mỗi tháng 500.000 đồng (tiền vốn) trả trong vòng 04 năm, bà cũng thống nhất nhưng đến nay bà H chỉ trả cho bà được 2.760.000 đồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà H trả cho bà 23.000.000 đồng tiền vốn và lãi suất theo quy định, bà đồng ý trừ lại 2.760.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Lê Thị H trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà H vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

Tại phiên tòa:

Bà Trần Thuý O thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà O chỉ yêu cầu bà H trả cho bà 23.000.000 đồng tiền vốn bà đồng ý trừ lại 2.760.000 đồng tiền lãi, tổng số tiền yêu cầu bà H trả là 20.240.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bà Lê Thị H thừa nhận có hỏi vay tiền của O như nội dung khởi kiện, bà đồng ý trả cho bà O số tiền 20.240.000 đồng, nhưng tình hình dịch bệnh khó khăn bà không thể trả theo thoả thuận trước đây là 500.000 đồng/tháng nữa mà bà xin trả dần hàng tháng theo khả năng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thuý O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Lê Thị H thanh toán tiền vay. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lê Thị H hiện đang cư trú tại địa chỉ khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Trần Thuý O có cho bà Lê Thị H vay khoản tiền 30.000.000 đồng và được bà H thừa nhận. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà O cho rằng do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà O và bà H có gặp và thỏa thuận, theo đó bà H có trách nhiệm thanh toán cho bà O khoản tiền vốn 23.000.000 đồng và góp hàng tháng, mỗi tháng 500.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay thì bà H chỉ trả được 2.760.000 đồng và không tiếp tục trả nên bà O khởi kiện yêu cầu buộc bà H thanh toán số tiền vốn gồm: 23.000.000 đồng, bà đồng ý trừ khoản tiền 2.760.000 đồng bà H đã trả, yêu cầu bà H trả 20.240.000 đồng. Bà H thống nhất thanh toán khoản tiền 20.240.000 đồng theo yêu cầu của bà O nhưng bà H xin được trả dần mỗi tháng theo khả năng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hai bên đều thống nhất toàn bộ nội dung về khoản vốn vay, quá trình thanh toán và tổng số nợ còn lại phải trả, chỉ còn tranh chấp về phương thức thanh toán. Phía bà H yêu cầu được trả dần mỗi tháng theo khả năng nhưng bà O không đồng ý, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thuý O, buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thuý Oanh tổng số tiền: 20.240.000 đồng.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thuý O nên bị đơn bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể: 20.240.000 đồng x 5% = 1.012.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 92, 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thuý O đối với bị đơn bà Lê Thị H.

Buộc bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thuý O số tiền 20.240.000 đồng *(Hai mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị H phải chịu 1.012.000 đồng *(Một triệu không trăm mười hai nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Yến Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trường An - Nguyễn Trường Hận **Hồ Yến Phương**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Lên - Bùi Xuân Minh **Hồ Yến Phương**